

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 6 Điều 27 Điều 27 của Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn anh Trương Hữu D, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Hữu Tùng L, sinh ngày 16/01/2018.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hữu Tùng L:

Chị Nguyễn Thị L, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Hữu D thống nhất, thoả thuận với nhau như sau:

Anh Trương Hữu D là bố đẻ của cháu Nguyễn Hữu Tùng L, sinh ngày 16/01/2018.

b) Anh Trương Hữu D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hữu Tùng L cùng chị L mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con Nguyễn Hữu Tùng L đủ 18 tuổi. Anh D có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

c) Về án phí: Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh

Trương Hữu D phải chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKS Lê Thủy;
- Chi cục THADS h. Lê Thủy;
- TAQB;
- Lưu HS;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương